

BỘ CÔNG AN**BỘ CÔNG AN**

Số: 17/2007/QĐ-BCA(C11)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy trình điều tra, giải quyết
tai nạn giao thông đường thủy (92)****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

*Căn cứ Luật giao thông đường thủy
nội địa ngày 15/6/2004;*

*Căn cứ Pháp lệnh tổ chức điều tra
hình sự năm 2004;*

*Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành
chính năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-
CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng
Tổng cục Cảnh sát,*

này Quy trình điều tra giải quyết tai nạn
giao thông đường thủy.

Điều 2. Quyết định này thay thế
Quyết định số 370/2004/QĐ-CBA(C11)
ngày 20/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Công
an ban hành Quy trình điều tra, giải
quyết tai nạn giao thông đường thủy.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau
15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Tổng cục trưởng các Tổng
cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc
Bộ trưởng, Giám đốc Công an các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYẾT ĐỊNH:**BỘ TRƯỞNG****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định

Đại tướng Lê Hồng Anh

Quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy

(ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-BCA(C11)
ngày 05 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này quy định trình tự điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy của lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy.

Điều 2. Tổ chức công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy

1. Cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy phải nắm vững và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và của Bộ Công an về điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy; tiến hành điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy một cách tích cực, nhanh chóng, công minh và khách quan. Nghiêm cấm cán bộ, chiến sỹ lợi dụng nhiệm vụ được giao để sách nhiễu, gây phiền hà hoặc có hành vi tiêu cực khác xâm phạm lợi ích nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường thủy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

có trách nhiệm bố trí đủ biên chế và lựa chọn những cán bộ, chiến sỹ có phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ làm nhiệm vụ điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy; trang bị đầy đủ phương tiện cần thiết phục vụ công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy; bố trí địa điểm tiếp dân để tiếp nhận tin báo, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy hoặc các khiếu nại, tố cáo của công dân về công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy.

Chương II

TRÌNH TỰ ĐIỀU TRA, GIẢI QUYẾT TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY

Điều 3. Nhận tin và xử lý tin

1. Nhận tin

Khi nhận được tin báo có vụ tai nạn giao thông đường thủy xảy ra, cán bộ, chiến sỹ nhận tin phải hỏi và ghi vào sổ nhận tin những thông tin sau:

- Giờ, ngày, tháng, năm nhận tin;
- Họ tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của người báo tin;

c) Thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn (giờ, ngày, tháng, năm; đoạn sông, tên sông, kênh, rạch, đầm, hồ, vụng, vịnh thuộc địa phận thôn, làng, ấp, bản; xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã; thành phố thuộc tỉnh);

d) Phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi là phương tiện) có liên quan (loại phương tiện, tên hiệu, biển số);

đ) Họ tên, địa chỉ của thuyền viên và người lái phương tiện (sau đây gọi chung là người điều khiển phương tiện) (nếu biết);

e) Họ tên, địa chỉ của những người liên quan hoặc những người biết sự việc xảy ra;

g) Thiệt hại ban đầu về người, phương tiện, tài sản (người chết, người bị mất tích, người bị thương; phương tiện, hàng hóa bị hư hỏng, chìm đắm...);

h) Những thông tin khác về vụ tai nạn giao thông đường thủy.

Ngay sau khi nhận tin, cán bộ, chiến sỹ nhận tin phải sơ bộ kiểm tra xác định có hay không có vụ tai nạn giao thông đường thủy xảy ra và báo cáo ngay cho lãnh đạo đơn vị biết để xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Xử lý tin

Sau khi nhận được tin báo có vụ tai nạn giao thông đường thủy xảy ra, lãnh đạo đơn vị phải:

a) Cử cán bộ hoặc điện cho Cảnh sát giao thông đường thủy phụ trách địa bàn, phụ trách tuyến đến tham gia giải quyết các việc ban đầu như cứu hộ, cứu nạn; tổ chức bảo vệ hiện trường, giải tỏa ùn tắc giao thông (nếu có)...

b) Khi nhận được báo cáo hoặc khi Cảnh sát giao thông đường thủy xác định:

- Vụ tai nạn giao thông đường thủy không có người chết tại hiện trường hoặc trên đường đi cấp cứu, thì giao cho đơn vị Cảnh sát giao thông có thẩm quyền (theo quy định tại Điều 7 Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông của lực lượng Cảnh sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số: 768/2006/QĐ-BCA(C11) ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an) điều tra giải quyết.

- Đối với những vụ tai nạn giao thông đường thủy có người chết tại hiện trường, kể cả chết trên đường đi cấp cứu thì phải báo ngay cho đơn vị Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội có thẩm quyền thụ lý điều tra theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông của lực lượng Cảnh sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số: 768/2006/QĐ-BCA(C11) ngày

20 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Đối với vụ tai nạn giao thông đường thủy liên quan đến công trình giao thông hoặc các công trình khác trên đường thủy thì phải thông báo cho cơ quan quản lý đường sông, cơ quan quản lý công trình và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra tai nạn để phối hợp giải quyết.

- Đối với những vụ tai nạn giao thông đường thủy mà đối tượng gây tai nạn bỏ trốn thì phải báo ngay cho Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội để phối hợp truy tìm; những vụ tai nạn giao thông đường thủy liên quan đến cháy nổ thì phải báo ngay cho Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy để tổ chức chữa cháy và phối hợp điều tra, giải quyết.

- Trường hợp tai nạn giao thông đường thủy xảy ra ở địa bàn giáp ranh, đơn vị nhận được tin báo phải có trách nhiệm tổ chức các bước điều tra ban đầu, sau đó bàn giao cho cơ quan chức năng nơi xảy ra tai nạn để điều tra, giải quyết theo quy định của Quy trình này.

Điều 4. Những việc làm ngay khi đến hiện trường

1. Tham gia tổ chức tìm kiếm cứu nạn và cấp cứu người bị nạn, tài sản, phương tiện bị nạn, vật chứng liên quan đến tai nạn, ngăn chặn những thiệt hại có thể tiếp tục xảy ra;

2. Tổ chức bảo vệ hiện trường, phát hiện và ghi nhận các dấu vết, đồ vật, vật chứng để lại trên hiện trường, trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn;

3. Tổ chức điều tiết giao thông nơi xảy ra tai nạn, nếu vụ tai nạn làm cản trở nghiêm trọng đến các hoạt động giao thông đường thủy phải thông báo cho cơ quan quản lý đường sông biết để tiến hành các công việc cần thiết bảo đảm an toàn giao thông;

4. Tạm giữ giấy tờ, sổ sách có liên quan đến phương tiện, người điều khiển phương tiện, các loại giấy tờ về hàng hóa;

5. Tìm những người biết sự việc xảy ra; thu thập thông tin hoặc ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của họ... để phục vụ cho công tác điều tra;

6. Truy bắt người gây tai nạn bỏ trốn (nếu có);

7. Nắm tình hình khác liên quan đến vụ tai nạn;

8. Khi lực lượng khám nghiệm đến hiện trường, lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường bàn giao lại những công việc đã làm ở hiện trường cho lực lượng khám nghiệm hiện trường (đối với vụ tai nạn do Cảnh sát giao thông chủ trì) hoặc Cảnh sát điều tra (đối với vụ tai nạn do Cảnh sát điều tra chủ trì), đồng thời tiếp tục thực hiện quy định của khoản 1 và khoản 2

Điều này cho đến khi khám nghiệm hiện trường xong.

Điều 5. Tổ chức khám nghiệm hiện trường

1. Thành phần tham gia khám nghiệm bao gồm:

- Cảnh sát giao thông đường thủy chủ trì (trừ vụ tai nạn giao thông đường thủy thuộc thẩm quyền điều tra của Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội quy định tại Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông của lực lượng Cảnh sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số: 768/2006/QĐ-BCA(C11) ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an);

- Kỹ thuật hình sự;

- Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy (đối với vụ tai nạn giao thông đường thủy liên quan đến cháy, nổ);

- Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (đối với vụ tai nạn giao thông đường thủy mà người gây tai nạn bỏ trốn);

- Người chứng kiến (có thể là người có mặt tại nơi xảy ra tai nạn, người bị nạn, người điều khiển phương tiện, hành khách trên phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn hoặc đại diện chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn);

- Cơ quan quản lý đường sông, cơ quan quản lý công trình (đối với vụ tai nạn có liên quan đến công trình giao thông hoặc các công trình khác trên đường thủy);

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để giám sát việc khám nghiệm hiện trường (đối với những vụ tai nạn giao thông đường thủy gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng).

2. Những việc cần làm trước khi khám nghiệm hiện trường

a) Nhận bàn giao và nghe phản ánh về tình hình vụ tai nạn giao thông đường thủy của lực lượng bảo vệ hiện trường;

b) Quan sát toàn bộ địa điểm xảy ra tai nạn để xác định phạm vi hiện trường, nhận định hiện trường còn nguyên vẹn hay xáo trộn hoặc hiện trường giả tạo;

c) Chọn phương pháp và phương tiện khám nghiệm;

d) Phân công trách nhiệm cho các thành viên tham gia khám nghiệm.

3. Tiến hành khám nghiệm

a) Xác định phạm vi hiện trường, phát hiện, xác định vị trí các dấu vết để lại trên hiện trường;

b) Đánh dấu vị trí các dấu vết, nạn nhân, phương tiện, tìm các vật chuẩn

trên bờ, dưới nước để đo đạc, chụp ảnh, vẽ sơ đồ;

c) Đo đạc và vẽ sơ đồ hiện trường phải thể hiện được các yêu cầu sau:

- Chiều dài, chiều rộng, chiều sâu đoạn sông, kênh, rạch, chiều rộng luồng chạy tàu, vị trí nơi xảy ra tai nạn (thể hiện các phương địa lý trên sơ đồ);

- Hình thái dòng sông, kênh, rạch, đầm, hồ, vụng, vịnh (thẳng, cong, khúc khuỷu, ngã ba, ngã tư...), phương hướng, hướng dòng chảy, hướng gió, độ sâu khi xảy ra tai nạn;

- Hướng đi của phương tiện trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn;

- Vị trí đâm va, chìm đắm của phương tiện, vị trí vật có liên quan và khoảng cách đến các vật chuẩn;

- Hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa;

d) Chụp ảnh (hoặc quay Ca-mê-ra) hiện trường chung, từng phần hiện trường, dấu vết, vật chứng có liên quan đến tai nạn (có đặt thước tỷ lệ);

đ) Thu lượm dấu vết, vật chứng và bảo quản theo đúng quy định.

4. Lập biên bản khám nghiệm hiện trường theo mẫu quy định của Bộ; những người tham gia khám nghiệm phải ký và ghi rõ họ tên vào biên bản.

Điều 6. Khám nghiệm phương tiện có liên quan đến tai nạn

Việc khám nghiệm phương tiện phải tiến hành ngay sau khi khám nghiệm hiện trường.

1. Nội dung khám nghiệm

a) Xem xét tổng thể bên ngoài, từ lái đến mũi, từ mạn phải đến mạn trái, từ trên xuống dưới;

b) Tập trung khám các bộ phận, vị trí có nhiều khả năng là nguyên nhân dẫn đến tai nạn, xác định vị trí đâm va và điểm đâm va đầu tiên;

c) Kiểm tra, xem xét tỷ mỉ vị trí, chiều hướng, kích thước những dấu vết để lại trên phương tiện (loại trừ những dấu vết phát sinh trong quá trình cứu chữa, trục vớt phương tiện);

d) Chụp ảnh ghi nhận vị trí, kích thước dấu vết. Khi chụp ảnh phải đặt thước tỷ lệ;

đ) Thu lượm dấu vết, vật chứng, lấy mẫu so sánh (nếu thấy cần thiết);

e) Dựa vào cấu trúc, các thông số kỹ thuật của cơ quan đăng kiểm quy định để kiểm tra, xác định tình trạng an toàn của phương tiện.

Đối với trường hợp có nhiều phương tiện liên quan đến vụ tai nạn thì phải tiến hành khám nghiệm từng phương tiện theo các nội dung nêu trên.

2. Kiểm tra, đối chiếu giữa giấy tờ có liên quan đến phương tiện, người điều khiển phương tiện, hành khách, hàng hóa

trên phương tiện (nếu có) với phương tiện.

3. Lập biên bản khám nghiệm phương tiện theo mẫu quy định của Bộ Công an; Những người tham gia khám nghiệm và người điều khiển phương tiện (nếu có) phải ký và ghi rõ họ tên vào biên bản.

Điều 7. Khám nghiệm công trình giao thông và công trình khác trên đường thủy có liên quan đến tai nạn

1. Đối với cầu

a) Kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của cầu

- Chiều cao tĩnh không của cầu;
- Bán kính cong của luồng tại nơi xây dựng cầu;
- Vị trí trụ cầu với dòng chủ lưu;
- Trụ chống va của cầu;
- Khẩu độ cầu (tính từ phần nhô ra mặt trong của 2 trụ cầu).

b) Kiểm tra hệ thống báo hiệu

- Biển vầy cầu;
- Biển trụ cầu;
- Phao báo hiệu dẫn luồng vào khoang thông thuyền;
- Đèn báo hiệu cho phương tiện đi ban đêm và ánh sáng khoang thông thuyền (đối với vụ tai nạn xảy ra vào ban đêm).

c) Khám nghiệm, ghi nhận các dấu

vết của vụ tai nạn để lại trên các trụ cầu, ở khoang thông thuyền, thành cầu.

2. Đối với các công trình vượt sông trên không (đường dây tải điện, đường dây thông tin liên lạc, các đường ống dẫn trên không, đường dây cáp để đo nước của thủy văn đi trên không...)

a) Kiểm tra tĩnh không của đường dây bắc qua sông;

b) Kiểm tra báo hiệu chỉ dẫn có điện cao thế, báo phía trước có đường dây điện cao thế vượt ngang sông, phương tiện cần chú ý...;

c) Khám nghiệm, ghi nhận các dấu vết của tai nạn để lại trên hiện trường.

3. Đối với các công trình ngầm vượt sông

a) Kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật: Vị trí có công trình vượt sông; độ sâu chôn ngầm cần thiết. Đối chiếu với các tiêu chuẩn cho phép khi xây dựng công trình để phát hiện những sai phạm trong thiết kế, thi công xây dựng;

b) Kiểm tra, xem xét hệ thống báo hiệu, biển báo, đánh dấu vị trí công trình ngầm; các loại biển báo cấm trong phạm vi 200 mét về thượng lưu và hạ lưu;

c) Khám nghiệm, ghi nhận các dấu vết của vụ tai nạn để lại trên hiện trường để đánh dấu vào sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường.

4. Trong tất cả các trường hợp khám nghiệm tai nạn giao thông đường thủy do phương tiện đâm va vào cầu, công trình vượt sông và các công trình khác nhất thiết phải mời những người có chuyên môn kỹ thuật, cơ quan quản lý chuyên ngành, người làm chứng tham gia. Kết thúc khám nghiệm phải lập biên bản khám nghiệm (theo mẫu quy định của Bộ Công an), những người tham gia khám nghiệm ký và ghi rõ họ, tên vào biên bản.

Điều 8. Ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị nạn

Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường thủy có người bị thương, Cảnh sát giao thông tiến hành ghi nhận các dấu vết trên thân thể người bị nạn để phục vụ công tác điều tra, giải quyết.

- Xem xét tử mị, chi tiết các dấu vết trên quần áo, mũ nón, giày dép... thân thể nạn nhân;

- Phác họa vị trí các dấu vết vào sơ đồ;

- Chụp ảnh;

Việc ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị nạn phải được lập biên bản theo quy định; cơ quan thụ lý căn cứ vào Thông tư liên bộ số 12/TTLB ngày 26/7/1995 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tiêu chuẩn thương tật và Giấy chứng thương của bệnh viện để sơ bộ đánh giá tỷ lệ %

thương tật của người bị nạn. Trong trường hợp cần thiết thì đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra cùng cấp ra quyết định trưng cầu giám định thương tật.

Điều 9. Thông báo cho gia đình, cơ quan người bị nạn

1. Trường hợp gia đình, cơ quan, đơn vị người bị nạn chưa biết thì đơn vị thụ lý căn cứ các giấy tờ có liên quan của người bị nạn, biển số phương tiện, tên phương tiện, bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn... để tìm mọi cách thông báo cho cơ quan, đơn vị, thân nhân của họ biết đến chăm sóc hoặc giải quyết hậu quả.

2. Trường hợp không xác định được tung tích người bị nạn, đơn vị thụ lý lấy vân tay người bị nạn gửi cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát để tra cứu hoặc phối hợp với bệnh viện và cơ quan có chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Dựng lại hiện trường

1. Trong quá trình điều tra vụ tai nạn giao thông đường thủy, nếu có căn cứ xác định hiện trường bị xáo trộn hoặc hiện trường giả thì Cảnh sát giao thông tổ chức dựng lại hiện trường.

2. Trước khi dựng lại hiện trường cần chọn thời gian, thời tiết phù hợp giống như khi xảy ra tai nạn. Việc dựng lại hiện trường nhất thiết phải có người chứng kiến, có thể mời người liên quan

cùng tham gia. Khi tiến hành dựng lại hiện trường không được làm cản trở, ách tắc giao thông, đề phòng thiệt hại do việc dựng lại hiện trường gây ra.

3. Nội dung dựng lại hiện trường là phải xác định lại phạm vi hiện trường, các vị trí, dấu vết, phương tiện để lại trên hiện trường, đo đạc và vẽ lại hiện trường (nội dung của việc đo đạc và vẽ lại hiện trường theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 của Quy trình này), chụp ảnh (hoặc quay Ca-mê-ra) để làm cơ sở so sánh, đối chiếu.

4. Kết thúc việc dựng lại hiện trường phải lập biên bản (theo mẫu quy định của Bộ Công an), những người tham gia dựng lại hiện trường ký và ghi rõ họ tên vào biên bản.

Điều 11. Tạm giữ phương tiện và người điều khiển phương tiện có liên quan

1. Trường hợp cần thiết để phục vụ cho việc xem xét, xác minh những tình tiết liên quan đến vụ tai nạn, thì phải tạm giữ phương tiện có liên quan. Việc tạm giữ phương tiện được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

2. Trường hợp cần ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật hoặc cần thu thập, xác minh những tình tiết quan trọng liên quan để phục vụ cho công tác điều tra, giải quyết vụ tai nạn, thì tạm giữ người

điều khiển phương tiện theo thủ tục hành chính. Việc tạm giữ người điều khiển phương tiện theo thủ tục hành chính thực hiện theo Điều 44, Điều 45 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Khi tạm giữ người cần thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người điều khiển phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn.

Điều 12. Lấy lời khai người điều khiển phương tiện, người có liên quan đến vụ tai nạn và người làm chứng

1. Lấy lời khai của người điều khiển phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn

a) Khi lấy lời khai phải hỏi, ghi cụ thể các tình tiết của vụ tai nạn giao thông đường thủy, chức danh, nhiệm vụ của người điều khiển phương tiện, tuyến luồng lưu hành, những vi phạm luật giao thông đường thủy nội địa;

b) Nội dung lấy lời khai phải làm rõ tuyến luồng, hướng đi, dòng chảy, tốc độ, thời tiết, thủy văn; diễn biến trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn; vị trí xảy ra tai nạn; các thao tác kỹ thuật, xử lý tình huống, để họ tự đánh giá nguyên nhân xảy ra tai nạn, trách nhiệm đối với vụ tai nạn. Sau khi lấy lời khai thì phải yêu cầu họ viết bản tự khai;

c) Lời khai của người điều khiển phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn phải được nghiên cứu, phân tích đánh

giá xác định độ chính xác. Nếu lời khai của họ có nhiều mâu thuẫn, chưa rõ hoặc không phù hợp với hiện trường xảy ra, với các tài liệu thu thập được thì phải tiếp tục lấy lời khai bổ sung.

Nếu người điều khiển phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn có khả năng tử vong thì phải lấy sinh cung ngay. Trường hợp họ không khai được thì phải lập biên bản về tình trạng đó và có xác nhận của cán bộ y tế điều trị.

2. Lấy lời khai của người liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường thủy

a) Nội dung lấy lời khai phải bảo đảm khách quan, tỉ mỉ, phản ánh được diễn biến trước, trong và sau khi vụ tai nạn xảy ra. Sau đó hỏi họ nhận thức về vụ tai nạn giao thông đường thủy đã xảy ra như thế nào;

b) Trường hợp người bị thương nặng thì chỉ lấy lời khai khi được bác sỹ điều trị đồng ý, cần hỏi ngắn gọn.

Nếu người đó có khả năng tử vong thì phải lấy sinh cung ngay. Trường hợp họ không khai được thì phải lập biên bản về tình trạng đó và có xác nhận của cán bộ y tế điều trị.

3. Lấy lời khai của người làm chứng

a) Cần phải tìm người biết diễn biến vụ tai nạn. Trường hợp có nhiều người thì lấy lời khai của từng người. Khi lấy lời khai cần chú ý các nội dung sau:

- Vị trí của người làm chứng khi tai nạn xảy ra (hướng nhìn, tầm nhìn, khoảng cách của người làm chứng đến nơi xảy ra tai nạn), sự hiểu biết của họ đối với vụ tai nạn, họ biết về vụ tai nạn trong trường hợp nào, quan hệ của người làm chứng với những người liên quan đến vụ tai nạn;

- Vị trí của phương tiện, người, đồ vật trước và sau khi xảy ra tai nạn, hướng đi, tốc độ, thao tác của người điều khiển; điều kiện thời tiết, mật độ phương tiện, đặc điểm luồng lạch..., điểm đâm va đầu tiên khi tai nạn xảy ra; hiện trường vụ tai nạn còn nguyên vẹn hay đã thay đổi;

- Còn có ai biết về vụ tai nạn;

- Trạng thái tâm lý của người gây tai nạn biểu hiện ra bên ngoài (ảnh hưởng của chất kích thích rượu, bia...);

- Hiểu biết của người làm chứng về nguyên nhân vụ tai nạn.

b) Địa điểm lấy lời khai có thể được tiến hành tại nơi ở, nơi làm việc của người làm chứng. Đối với trẻ em dưới 16 tuổi khi lấy lời khai phải mời cha, mẹ hoặc người giám hộ (người đại diện hợp pháp khác hoặc thầy, cô giáo) tham dự và ký tên vào biên bản.

4. Việc lấy lời khai của người điều khiển phương tiện, người có liên quan đến vụ tai nạn và người làm chứng trong

vụ tai nạn giao thông đường thủy phải lập biên bản theo mẫu quy định của Bộ Công an.

Điều 13. Giám định chuyên môn

Việc trưng cầu giám định thương tật người bị nạn và giám định kỹ thuật phương tiện, công trình giao thông... đơn vị Cảnh sát giao thông thụ lý có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng cấp ra quyết định.

Điều 14. Xem xét kết quả điều tra và quyết định việc giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy

1. Cán bộ được phân công điều tra phải báo cáo kết quả điều tra và đề xuất việc giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy.

2. Lãnh đạo đơn vị phụ trách sau khi xem xét báo cáo, đề xuất của cán bộ được phân công điều tra, nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ... vụ tai nạn thì quyết định biện pháp giải quyết theo quy định tại Điều 15 hoặc Điều 16 Quy trình này.

Điều 15. Giải quyết tai nạn giao thông đường thủy theo thủ tục hành chính

1. Những vụ tai nạn giao thông đường thủy gây hậu quả từ nghiêm trọng trở lên nhưng không có căn cứ khởi tố vụ án hình sự quy định tại Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự, thì người có thẩm quyền ra quyết định không khởi tố vụ

án hình sự; nếu đã khởi tố thì phải ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố (các quyết định này và tài liệu có liên quan được gửi đến Viện kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định, đồng thời phải thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm biết rõ lý do); những vụ tai nạn giao thông đường thủy ít nghiêm trọng, va chạm giao thông thì giải quyết theo thủ tục hành chính.

2. Đơn vị Cảnh sát giao thông tiếp nhận toàn bộ hồ sơ, tang vật, phương tiện vụ tai nạn giao thông đường thủy đã ra quyết định không khởi tố hoặc đã khởi tố nhưng sau đó lại có quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố hoặc đình chỉ điều tra từ Cơ quan điều tra chuyển giao để giải quyết theo thủ tục hành chính.

3. Sau khi báo cáo lãnh đạo đơn vị phê duyệt giải quyết theo thủ tục hành chính, cán bộ được phân công điều tra vụ tai nạn giao thông đường thủy thực hiện theo trình tự sau:

a) Mời các bên liên quan hoặc đại diện hợp pháp của họ đến trụ sở thông báo kết luận điều tra của cơ quan Công an, về nguyên nhân, hình thức giải quyết, các bên liên quan phát biểu ý kiến của họ. Mọi ý kiến đều được ghi vào biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy và yêu cầu họ ký tên vào biên bản; sau đó tiến hành:

- Trả lại phương tiện, đồ vật và giấy tờ liên quan (nếu tạm giữ) theo quy định của pháp luật đối với những vụ tai nạn giao thông đường thủy không có hành vi vi phạm hành chính hoặc người có hành vi vi phạm đã chết.

- Lập biên bản và ra quyết định hoặc đề xuất lãnh đạo có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; sau khi cá nhân, tổ chức thực hiện xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tiến hành các thủ tục trả lại phương tiện, đồ vật và giấy tờ đã tạm giữ cho người bị xử phạt theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại giữa các bên liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường thủy khi các đương sự có yêu cầu:

- Trường hợp các bên liên quan tự thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại thì phải có bản cam kết thỏa thuận thống nhất với nhau về mức và hình thức bồi thường thiệt hại giữa các bên, ký và ghi rõ họ, tên những người liên quan;

- Trường hợp các bên liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường thủy không tự thỏa thuận, thương lượng với nhau thì hướng dẫn cho họ liên hệ với Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo thủ tục dân sự.

Điều 16. Khởi tố vụ án tai nạn giao thông đường thủy và chuyển hồ sơ, tài liệu, vật chứng, phương tiện có liên quan cho Cơ quan điều tra

1. Khi điều tra vụ tai nạn giao thông đường thủy, phát hiện có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền khởi tố vụ án của mình thì Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường thủy hoặc Phó cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường thủy (nếu được Cục trưởng ủy nhiệm), Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường thủy, Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Phó trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường thủy, Phó trưởng phòng Cảnh sát giao thông (nếu được Trưởng phòng ủy nhiệm) ra quyết định khởi tố vụ án và chỉ đạo thực hiện điều tra theo quy định của pháp luật và Quy trình này; chuyển hồ sơ, vật chứng và các phương tiện có liên quan đến vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

Sau khi ra quyết định khởi tố vụ án và áp dụng các biện pháp ngăn chặn (nếu có) theo thẩm quyền, thì Cảnh sát giao thông phải gửi ngay các quyết định đó cho Viện kiểm sát và thông báo cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết.

Cảnh sát giao thông cấp huyện, khi điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy, xác định có dấu hiệu

tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện thì đề nghị Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện ra quyết định khởi tố vụ án và tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

2. Đơn vị Cảnh sát giao thông khi điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy, phát hiện có dấu hiệu tội phạm không thuộc thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án của mình hoặc những vụ tai nạn giao thông đường thủy do Cơ quan Cảnh sát điều tra yêu cầu chuyển giao để trực tiếp điều tra thì chuyển ngay toàn bộ hồ sơ, vật chứng và các phương tiện (nếu đã bị tạm giữ) có liên quan của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền.

3. Việc chuyển giao hồ sơ, vật chứng và phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường thủy phải lập biên bản bàn giao theo quy định; Cảnh sát giao thông đường thủy phải sao hoặc phô tô toàn bộ tài liệu hồ sơ để lưu trữ theo dõi, thống kê phục vụ chế độ thông tin báo cáo theo quy định của Bộ Công an.

Điều 17. Kết thúc điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy

Sau khi hoàn thành công tác điều tra và giải quyết tai nạn giao thông đường thủy, đơn vị thụ lý điều tra phải hoàn chỉnh hồ sơ, kết thúc việc điều tra; thực

hiện việc thống kê, báo cáo tai nạn giao thông đường thủy theo quy định tại Điều 20 của Quy trình này; tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm việc điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy.

Điều 18. Hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường thủy

1. Hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường thủy do Cảnh sát giao thông giải quyết theo thủ tục hành chính gồm:

a) Biên bản vụ tai nạn giao thông đường thủy;

b) Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh;

c) Biên bản khám nghiệm phương tiện và đồ vật có liên quan;

d) Biên bản khám nghiệm công trình giao thông và công trình khác trên đường thủy có liên quan đến tai nạn giao thông đường thủy;

đ) Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và sơ đồ vị trí dấu vết trên thân thể người bị nạn;

e) Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật, tài liệu trong vụ tai nạn giao thông đường thủy; quyết định tạm giữ phương tiện; quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính; biên bản trả phương tiện, vật chứng, tài liệu tạm giữ trong vụ tai nạn giao thông đường thủy;

g) Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án (nếu có);

h) Biên bản ghi nhận tình trạng phương tiện tạm giữ;

i) Biên bản bàn giao nạn nhân;

k) Biên bản lấy lời khai; bản tự khai;

l) Công văn đề nghị yêu cầu giám định; quyết định trung cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra; bản kết luận của cơ quan giám định;

m) Thông báo vụ tai nạn giao thông đường thủy;

n) Biên bản vi phạm hành chính;

o) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

p) Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy;

q) Bản cam kết thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bên liên quan (trường hợp có sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bên trong vụ tai nạn giao thông đường thủy);

s) Xác nhận của cơ quan quản lý đường sông (với vụ tai nạn giao thông đường thủy yêu cầu cần thanh thải luồng lạch), cơ quan quản lý công trình giao thông và công trình khác trên đường thủy;

t) Bản kết luận điều tra vụ tai nạn giao thông đường thủy của cơ quan Công an (đơn vị thụ lý).

2. Hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường thủy chuyển Cơ quan điều tra gồm:

a) Công văn đề nghị chuyển hồ sơ, vật chứng, phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông sang Cơ quan điều tra;

b) Biên bản bàn giao hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường thủy;

c) Biên bản vụ tai nạn giao thông đường thủy;

d) Quyết định khởi tố vụ án;

đ) Quyết định tạm giữ;

e) Lệnh khám xét, biên bản khám xét, bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét;

g) Quyết định thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự;

h) Biên bản giao nhận vật chứng, phương tiện, đồ vật có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường thủy;

i) Biên bản tạm giữ phương tiện, vật chứng, tài liệu trong vụ tai nạn giao thông đường thủy; quyết định tạm giữ phương tiện; quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

k) Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường thủy, bản ảnh;

l) Biên bản khám nghiệm phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao

thông đường thủy; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể;

m) Biên bản khám nghiệm công trình giao thông và công trình khác trên đường thủy có liên quan đến tai nạn giao thông đường thủy;

n) Biên bản lấy lời khai; bản tự khai;

o) Báo cáo giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy;

Điều 19. Mở sổ theo dõi tai nạn giao thông đường thủy và đăng ký lưu hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường thủy

1. Các đơn vị Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy phải mở sổ theo dõi các vụ tai nạn giao thông đường thủy theo mẫu thống nhất của Bộ Công an và hướng dẫn của Tổng cục Cảnh sát.

2. Hồ sơ các vụ tai nạn giao thông đường thủy sau khi hoàn tất điều tra, giải quyết phải được đăng ký lưu giữ, bảo quản, khai thác theo đúng quy định chế độ hồ sơ của Bộ Công an.

Điều 20. Thống kê, báo cáo tai nạn giao thông đường thủy

1. Khi tai nạn giao thông đường thủy xảy ra, Công an cấp huyện, Đội Cảnh sát giao thông phải báo cáo nhanh vụ tai nạn giao thông đường thủy về PC25, PC26 các địa phương có đường thủy.

2. Đối với vụ tai nạn giao thông đường thủy gây hậu quả từ rất nghiêm

trọng trở lên hoặc liên quan đến cán bộ cao cấp của Đảng, của Nhà nước, người nước ngoài thì báo cáo ngay về Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục C14, C25.

3. Tất cả các vụ tai nạn giao thông đường thủy xảy ra trên địa bàn phụ trách, sau khi kết thúc điều tra, giải quyết, đơn vị Cảnh sát giao thông phải báo cáo theo mẫu báo cáo vụ tai nạn giao thông đường thủy gửi về Cục Cảnh sát giao thông đường thủy theo quy định của Bộ Công an.

4. Định kỳ tuần, tháng, quý, 6 tháng năm, Công an cấp huyện, PC25, PC26 các địa phương có đường thủy và C25 phải báo cáo tình hình, nguyên nhân, kết quả điều tra, giải quyết và thống kê tai nạn giao thông đường thủy theo quy định.

Chú ý: Vụ va chạm giao thông và tai nạn bất khả kháng không thống kê vào báo cáo vụ tai nạn giao thông đường thủy. Đối với vụ tai nạn giao thông đường thủy có người chết, người mất tích, thống kê báo cáo ban đầu bao gồm số người chết tại hiện trường, chết trên đường đi cấp cứu và người mất tích.

Chương III

GIẢI QUYẾT MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CỤ THỂ

Điều 21. Trường hợp tai nạn giao thông đường thủy liên quan đến người, phương tiện nước ngoài

1. Khi có một vụ tai nạn giao thông đường thủy liên quan đến người và phương tiện của nước ngoài, lực lượng Cảnh sát giao thông phải kịp thời tổ chức lực lượng đến ngay hiện trường phối hợp với Công an cấp huyện nơi xảy ra tai nạn để bảo vệ hiện trường và tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu như: cứu người bị nạn, tài sản, kiểm tra bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của người điều khiển, chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện trường, lập biên bản khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai nhân chứng và báo cáo ngay Giám đốc Công an cấp tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo điều tra, giải quyết tiếp.

2. Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường thủy có người chết tại hiện trường (kể cả chết trên đường đi cấp cứu) hoặc có tình tiết phức tạp (người nước ngoài điều khiển phương tiện bỏ trốn), phòng Cảnh sát giao thông nhận được tin phải cử ngay cán bộ phối hợp với đơn vị Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội giải quyết.

3. Trường hợp người điều khiển phương tiện gây tai nạn là người nước ngoài có thân phận ngoại giao thì việc kiểm tra phương tiện, chụp ảnh các giấy tờ tùy thân, việc tiếp nhận lời khai của họ với tư cách nhân chứng chỉ được tiến hành với sự đồng ý rõ ràng của người đó. Nếu những yêu cầu trên bị từ chối thì cũng phải ghi rõ vào biên bản.

4. Đối với người nước ngoài không có thân phận ngoại giao (chuyên gia, các nhà kinh doanh, học sinh, thực tập sinh, khách du lịch tại Việt Nam...) có liên quan đến tai nạn thì việc giải quyết như đối với công dân Việt Nam. Tuy nhiên, khi xét thấy cần thiết phải tạm giữ thì phải báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh để trao đổi với cơ quan ngoại vụ thống nhất giải quyết.

5. Việc lấy lời khai có liên quan đến vụ tai nạn phải được tiến hành theo các thủ tục thông thường tại trụ sở cơ quan Công an. Người nước ngoài có thể tự chọn phiên dịch. Cơ quan Công an cũng có thể mời người phiên dịch, ghi âm lời khai. Trong trường hợp viên chức ngoại giao hoặc lãnh sự chấp thuận làm nhân chứng thì việc tiếp nhận bản khai hoặc lấy lời khai của họ có thể được tiến hành tại nơi thuận tiện và được sự đồng ý của họ.

6. Những khó khăn trở ngại trong quá trình điều tra vụ tai nạn giao thông đường thủy gây hậu quả nghiêm trọng liên quan đến cá nhân thuộc cơ quan đại diện nước ngoài đều giải quyết theo cách: Công an, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, thống nhất chỉ đạo biện pháp giải quyết, đồng thời báo cáo lên cấp trên của mình để Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Ngoại giao giải quyết tiếp.

Chú ý: Quá trình tổ chức khám nghiệm hiện trường, tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu của cơ quan Công an, căn cứ vào tư cách pháp lý của người nước ngoài, quy chế pháp lý của phương tiện gây tai nạn, người bị nạn và tổn thất về tài sản... cơ quan Công an có quyền yêu cầu người gây tai nạn phải xuất trình các giấy tờ tùy thân cần thiết, tiến hành lập biên bản hiện trường và yêu cầu họ ký, trường hợp họ không ký thì ghi vào biên bản.

Điều 22. Tai nạn giao thông đường thủy liên quan đến cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước

1. Nếu xảy ra vụ tai nạn giao thông đường thủy gây hậu quả ít nghiêm trọng không ảnh hưởng đến hành trình thì Cảnh sát giao thông lập biên bản ghi rõ họ tên, giấy đăng ký phương tiện, biển kiểm soát, bằng, chứng chỉ chuyên môn của người điều khiển phương tiện, yêu cầu người điều khiển phương tiện ký xác nhận vào biên bản; sơ bộ đánh dấu vị trí xảy ra tai nạn (thả phao tạm thời) và giải quyết cho phương tiện tiếp tục hành trình, sau đó trực tiếp khám nghiệm hiện trường, làm những việc cần thiết khác để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định và báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh cho chủ trương giải quyết tiếp.

2. Nếu vụ tai nạn giao thông đường thủy xảy ra, phương tiện không tiếp tục hành trình được, Cảnh sát giao thông

phải báo cáo ngay Giám đốc Công an cấp tỉnh đề xin ý kiến chỉ đạo, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ cao cấp đó đến địa điểm an toàn hoặc đến nơi cần thiết theo yêu cầu. Nếu cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước bị thương thì tìm mọi biện pháp hữu hiệu nhất để cấp cứu, nếu chết thì tổ chức bảo vệ hiện trường và báo ngay cho đơn vị Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội chủ trì công tác điều tra.

Điều 23. Tai nạn giao thông đường thủy liên quan đến người, phương tiện của Quân đội

1. Đối với vụ va chạm giao thông đường thủy liên quan đến người, phương tiện của Quân đội thì Lực lượng Cảnh sát giao thông thụ lý giải quyết và xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời thông báo cho Cơ quan điều tra hình sự có thẩm quyền của Quân đội biết.

2. Đối với những vụ tai nạn giao thông đường thủy liên quan đến người, phương tiện của Quân đội phải qua công tác điều tra mới xác định được tính chất, mức độ thiệt hại thì giải quyết như sau:

a) Lực lượng Cảnh sát (Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát giao thông) thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu, công việc tại hiện trường, cấp cứu người bị nạn, bảo

vệ hiện trường, tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lấy lời khai những người có liên quan... Đồng thời thông báo cho Cơ quan điều tra hình sự Quân đội có thẩm quyền để phối hợp thực hiện các công tác điều tra ban đầu. Sau đó lực lượng Cảnh sát bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, phương tiện, vật chứng... có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường thủy cho Cơ quan điều tra hình sự Quân đội để giải quyết. Trường hợp đã được thông báo nhưng Cơ quan điều tra hình sự Quân đội chưa đến thì lực lượng Cảnh sát vẫn tiến hành công tác điều tra ban đầu cho đến khi Cơ quan điều tra hình sự Quân đội đến phối hợp và tiếp nhận.

b) Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường thủy có dấu hiệu của tội phạm thì Cơ quan điều tra hình sự Quân đội điều tra, giải quyết theo thẩm quyền và thông báo kết quả điều tra xử lý cho đơn vị Cảnh sát đã giải quyết ban đầu để phục vụ công tác thống kê, báo cáo. Nếu hành vi gây tai nạn giao thông đường thủy không cấu thành tội phạm thì Cơ quan điều tra hình sự Quân đội chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứng, phương tiện (trừ phương tiện của Quân đội)... có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường thủy cho đơn vị Cảnh sát giao thông có thẩm quyền để xử lý theo thủ tục hành chính.

Điều 24. Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường thủy mà người gây tai nạn điều khiển phương tiện bỏ trốn

Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường thủy mà người gây tai nạn điều khiển phương tiện bỏ trốn thì đơn vị Cảnh sát giao thông thụ lý, điều tra vụ tai nạn phải thực hiện những quy định sau đây:

1. Khẩn trương có mặt tại hiện trường, tiến hành nắm tình hình, loại phương tiện, màu sơn, biển số, hướng chạy của phương tiện...

2. Tổ chức truy tìm phương tiện gây tai nạn bỏ trốn, đồng thời thông báo cho các Đội, Trạm Cảnh sát giao thông đường thủy trên tuyến phối hợp truy bắt.

3. Tổ chức điều tra, giải quyết theo Quy trình này.

Điều 25. Tai nạn cháy, nổ phương tiện

Khi các phương tiện đang tham gia giao thông bị cháy, nổ thì Cảnh sát giao thông đường thủy báo ngay cho đơn vị Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội và Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đến điều tra, giải quyết. Cảnh sát giao thông có trách nhiệm phối hợp và giữ gìn trật tự giao thông ở khu vực hiện trường vụ tai nạn, cấp cứu người bị nạn, tham gia cứu chữa tài sản.

Điều 26. Tai nạn giao thông đường

thủy liên quan trực tiếp đến phương tiện chở hàng nguy hiểm

Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường thủy liên quan trực tiếp đến phương tiện chở hàng nguy hiểm, thì Cảnh sát giao thông nhanh chóng có kế hoạch và phối hợp với cơ quan chuyên môn phong tỏa nơi xảy ra tai nạn, xác định phạm vi nguy hiểm để đặt biển báo hiệu cấm người và phương tiện qua lại. Đồng thời báo cáo ngay Giám đốc Công an cấp tỉnh chỉ đạo giải quyết.

Điều 27. Những vụ tai nạn giao thông đường thủy có hành vi gây rối trật tự công cộng

1. Trường hợp người bị nạn, thân nhân của họ hoặc những phần tử quá khích... có hành vi đòi yêu sách, hành hung người khác, gây rối trật tự công cộng làm cản trở giao thông ở mức độ chưa nghiêm trọng thì các lực lượng chức năng chủ động giải thích, phân hóa đối tượng, giải tỏa đám đông và điều tiết giao thông nơi xảy ra tai nạn.

2. Trường hợp xảy ra các hành vi gây rối nghiêm trọng thì phải tìm mọi cách báo cáo, đề nghị chính quyền, lãnh đạo Công an và các lực lượng khác của địa phương tăng cường hỗ trợ; đồng thời bảo vệ hiện trường, phương tiện và người điều khiển phương tiện; bảo toàn lực lượng và tiếp tục nắm tình hình phục vụ cho công tác giải quyết.

3. Tổ chức điều tra, giải quyết theo Quy trình này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Quy trình này thay thế Quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy ban hành kèm theo Quyết định số 370/2004/QĐ-BCA(C11) ngày 20/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 29. Tổng cục trưởng các tổng cục Cảnh sát, Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Hậu cần, Khoa học - Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu công tác để bố trí lực lượng, trang bị phương tiện, vật tư cần thiết phục vụ công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy.

Điều 30. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát có trách nhiệm tổ chức tập huấn cho lực lượng làm công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, triển khai việc thực hiện Quy trình này./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lê Hồng Anh